

ĐÀO TẠO DU LỊCH, NGÀNH HAY CHUYÊN NGÀNH ?

LÊ TUYẾT MAI

Tóm tắt

Du lịch từ trước đến nay chưa được xác định rõ mô hình đào tạo. Các nhà trường cần có tiếng nói chung, thống nhất coi du lịch là một ngành đào tạo độc lập, mang tính tổng hợp. Vì là một ngành tổng hợp nên phải chia thành các chuyên ngành, mỗi chuyên ngành là một lĩnh vực chuyên môn trong hoạt động du lịch. Những lĩnh vực chuyên môn này được hình thành không phải là sự tồn tại tách rời nhau mà có sự gắn kết nhất định do cơ chế chuyển đổi linh hoạt của hoạt động du lịch.

1. Cần thống nhất tên gọi “ngành đào tạo du lịch”

Tiêu đề của bài báo này là một câu hỏi bức xúc đối với những người đang làm công tác đào tạo về du lịch hiện nay. Nếu thống kê từ các trường có đào tạo về du lịch trong cả nước thì chúng ta sẽ thấy đang tồn tại một sự “hỗn loạn” trong việc gọi tên các ngành và chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực chuyên môn này (4, tr 134, 135). Chỉ tính riêng ba trường đại học có thời gian đào tạo về du lịch khá dài so với nhiều trường ở Việt Nam hiện nay, chúng ta đã thấy có sự khác nhau về tên gọi ngành nghề đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đào tạo theo hướng nghiên cứu nên gọi là Du lịch học; Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đào tạo theo hướng kinh doanh nên gọi là Quản trị du lịch; Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đào tạo theo hướng trung dung, có gia tăng kiến thức văn hóa nên gọi là Văn hóa du lịch. Tuy nhiên, cả ba trường có điểm chung là đều quan tâm đến những mảng kiến thức giống nhau, đó là:

- Kiến thức kinh tế và kinh doanh liên quan đến du lịch;
- Kiến thức văn hóa liên quan đến du lịch ;
- Kiến thức quản lý và tổ chức hoạt động du lịch ;
- Ngoại ngữ.

Sự khác nhau là ở chỗ mỗi nhà trường ưu tiên mảng kiến thức nào nhiều hơn. Thực tế trên cho thấy, du lịch cần được thống nhất về tên gọi trong các nhà trường.

Một lý do quan trọng nữa là nhận thức của các nhà chuyên môn về ngành du lịch. Đây là một ngành còn non trẻ nhưng đang phát triển khá mạnh ở Việt Nam. Du lịch được quan niệm là một ngành kinh tế mũi nhọn

của đất nước. Người ta còn gọi đó là ngành kinh doanh du lịch hay ngành dịch vụ du lịch. Nội dung kinh tế, kinh doanh, dịch vụ, qua cách gọi trên, đã được khẳng định trong quá trình hoạt động của ngành này. Tuy nhiên, càng ngày, giới chuyên môn càng nhận thức rõ hơn rằng, du lịch rất gắn với văn hóa. Thực tế cho hay, phần lớn các tour du lịch đều gắn với mục đích văn hóa. Như vậy, có sự gắn kết giữa kinh tế và văn hóa trong ngành du lịch. Vì thế ngành du lịch được coi là một ngành tổng hợp.

Về nhân sự, ngành du lịch đòi hỏi những người có kiến thức và năng lực đa phương diện, nghĩa là những người đó có thể hoạt động được trong các lĩnh vực khác nhau của ngành.

Như vậy, một ngành tổng hợp sẽ đòi hỏi phải có một ngành đào tạo tổng hợp, đó là hệ quả tất yếu trong mối quan hệ cung cầu giữa thực tế đời sống và giáo dục - đào tạo. Đứng trước một ngành nghề tổng hợp như thế, các nhà trường không thể chuyên môn hóa một cách rời rạc được.

Với các lý do trên, du lịch cần được xác định là một ngành đào tạo độc lập và đó là *ngành đào tạo tổng hợp*.

2. Dưới ngành phải là các chuyên ngành

Nếu quan niệm du lịch là một ngành tổng hợp thì dưới nó phải là các chuyên ngành. Các trường đại học sẽ đào tạo chuyên gia cho từng lĩnh vực của du lịch. Song hiện nay, tên gọi các chuyên ngành hầu như còn mang tính chất tự do, không có quan hệ với nhau, ràng buộc nhau trong cùng một hệ thống. Điều này phản ánh tính độc lập, khép kín trong các nhà trường đại học ở Việt Nam. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng cục Du lịch cũng chưa có điều kiện xem xét hệ thống các chuyên ngành đào tạo trong ngành du lịch. Vấn đề này hiện nay đang còn bỏ ngỏ, cần đến những cuộc hội thảo trên phạm vi rộng, liên quan đến các trường đại học của Việt Nam và của các nước trong khu vực.

Khảo sát ba trường đại học tiêu biểu cho đào tạo du lịch, chúng tôi thấy thực trạng sau:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đang có các chuyên ngành:

- Hướng dẫn du lịch;
- Kinh tế du lịch;
- Quy hoạch du lịch.

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đang đào tạo hai chuyên ngành:

- Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn;
- Quản trị kinh doanh lễ hành và hướng dẫn du lịch.

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội không có các chuyên ngành vì văn hóa du lịch không được Bộ Giáo dục và Đào tạo coi là ngành độc lập mà chỉ là chuyên ngành của ngành Việt Nam học. Tuy nhiên, các học phần kiến thức quy tụ về ba nhóm sau:

- Nhóm học phần về quản trị du lịch
- Nhóm học phần về hướng dẫn du lịch
- Nhóm học phần về khách sạn - nhà hàng

Các học phần về hướng dẫn du lịch khá nhiều và chiếm một thời lượng tương đối lớn trong chương trình, thể hiện rõ mục tiêu đào tạo. Đây là điểm khác biệt của chương trình Trường Đại học Văn hoá Hà Nội so với chương trình của hai trường đại học nói trên. Các học phần về hướng dẫn du lịch được đưa vào chương trình là cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tế của việc đào tạo hướng dẫn viên, trong đó có cả hướng dẫn du lịch bằng tiếng Anh.

Trên thực tế, từ rất nhiều năm nay, du lịch chưa bao giờ được chính thức coi là một ngành đào tạo. Có lẽ vì đây là một lĩnh vực quá rộng lớn. Nếu coi du lịch là một ngành đào tạo thì khó lòng có thể đưa toàn bộ khối lượng khổng lồ các mảng kiến thức khác nhau vào trong một chương trình mà sau bốn năm, cần phải chuyển tải hết. Trong thời đại ngày nay, du lịch thấm vào mọi lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, vì thế, có du lịch văn hóa, có du lịch kinh tế và cũng có du lịch khoa học, kỹ thuật v.v... Khách du lịch có thể tham quan bất cứ một lĩnh vực gì mà họ cần biết. Trước tình hình đó, các công ty du lịch khó có thể đáp ứng được nhu cầu của khách tham quan muốn tìm hiểu sâu về nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống. Việc đào tạo ra những con người cùng một lúc hiểu biết nhiều lĩnh vực khác nhau là điều không tưởng. Thực tế này tất yếu dẫn đến tư tưởng về đào tạo ngành với các chuyên ngành khác nhau.

Đối với hoạt động kinh doanh du lịch, chúng ta phải nhìn thêm từ một góc độ khác. Bản chất của kinh doanh du lịch là hoạt động dịch vụ, nghĩa là khác với các hoạt động tạo ra của cải vật chất hay sáng tạo tinh thần. Đã là hoạt động dịch vụ thì sự chuyển đổi, liên thông giữa các chuyên môn khác nhau trong cùng hệ thống là hết sức cần thiết, thậm chí chính điều đó tạo nên sự phát triển không ngừng của du lịch. Để đảm bảo cho sự chuyển đổi, liên thông được nhanh chóng, linh hoạt và thuận tiện, cần thiết

phải coi du lịch là một ngành đào tạo, mỗi chuyên môn khác nhau trong đó sẽ là các chuyên ngành.

Ngành đào tạo có thể là một chuyên môn thuần nhất nhưng cũng có thể bao gồm một số chuyên môn gần nhau, dễ dàng chuyển đổi cho nhau mà không yêu cầu những điều kiện quá khó khăn.

Trên một bình diện khác, chúng ta lại thấy, nếu tách các chuyên môn của hoạt động du lịch thành các ngành đào tạo riêng biệt, độc lập thì sẽ có những điều bất cập khi sinh viên ra công tác. Ví dụ, trong một doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, một nhân viên không thể suốt đời chỉ đảm nhiệm một vị trí công việc. Chẳng hạn trong mùa cao điểm, thiếu hướng dẫn viên du lịch, nhân viên điều hành tour cũng có thể đi dẫn khách, và ngược lại, một hướng dẫn viên cũng có thể được đưa lên làm ở bộ phận điều hành tour, thậm chí cũng có thể được bổ nhiệm giữ vị trí của một lãnh đạo nếu anh ta thực sự có năng lực điều hành hoặc quản lý. Ngoài ra, vì lợi ích kinh tế, việc biên chế gọn nhẹ của các doanh nghiệp du lịch là một yêu cầu bắt buộc. Bất kỳ một doanh nghiệp du lịch nào hiện nay cũng mong muốn có cán bộ đảm nhận được công việc thuộc các chuyên môn khác nhau. Vậy, để du lịch là một ngành đào tạo không phải là việc làm tùy tiện mang tính chủ quan, mà có căn cứ khách quan, xuất phát từ đòi hỏi của thực tế.

Chúng ta đã biết, để du lịch thành một ngành đào tạo thì ngành này khá rộng, sinh viên phải học nhiều môn, tình trạng “cuối ngựa xem hoa” sẽ diễn ra là một điều tất yếu, sinh viên ra trường trong những năm đầu tiên rất khó tiếp cận với công việc, họ không hiểu biết sâu sắc về bất cứ chuyên môn nào trong ngành du lịch. Đào tạo mở rộng là cần thiết để tạo một “phông” văn hóa chung cho sinh viên, đó là một ưu thế. Nếu sinh viên có năng lực và nghị lực tốt, họ có thể tự học để chuyên sâu vào một lĩnh vực hoạt động của ngành du lịch mà họ muốn hoặc do đòi hỏi của thực tế công tác. Nhưng những người như thế không nhiều. Hướng đào tạo của chúng ta cần được mở rộng hơn về đối tượng học. Vì thế, việc đào tạo chuyên sâu vẫn là cần thiết để có được các chuyên gia làm được việc ngay từ đầu. Nhưng về nguyên tắc, đào tạo mở rộng và đào tạo chuyên sâu là hai hướng ngược chiều nhau, đối lập nhau. Đây là một mâu thuẫn mà các nhà trường đại học cần phải giải quyết.

Hướng giải quyết là đi tìm những phần kiến thức mà các chuyên môn khác nhau của ngành du lịch đều cần đến. Vì vậy, việc đào tạo mở rộng là có giới hạn trên cơ sở các chuyên ngành được xác định. Những kiến thức mở rộng là những kiến thức chung chỉ liên quan đến các chuyên ngành này.

Điều đó có ý nghĩa rằng, bên cạnh những chuyên môn được đào tạo (những chuyên ngành đã được xác định), còn những chuyên môn khác chưa được đào tạo. Chúng ta phải chấp nhận những khoảng trống này trong công tác đào tạo hiện nay. Sự phát triển của khoa học và đào tạo, trong tương lai, sẽ dần dần lấp đầy những khoảng trống này.

Tóm lại, chúng ta có thể giải quyết vấn đề đào tạo mở rộng và đào tạo chuyên sâu bằng hai phần kiến thức: *kiến thức ngành* và *kiến thức chuyên ngành*.

Ở trên là những phương hướng quan trọng để hoàn thiện mục tiêu chương trình đào tạo cử nhân du lịch như là một ngành bao gồm những chuyên ngành khác nhau.

Trên cơ sở tổng hợp các chương trình đào tạo đã được nêu ở trên, chúng tôi xin đưa ra một công thức kết hợp giữa đào tạo ngành và đào tạo chuyên ngành như sau:

**Kiến thức chuyên ngành
QTKD khách sạn**

+

**Kiến thức chuyên ngành
QTKD lễ hành**

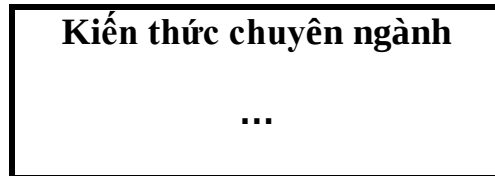
**KIẾN THỨC
NGÀNH DU LỊCH**

+

**Kiến thức chuyên ngành
Hướng dẫn du lịch**



+



+

Về thời lượng cụ thể, mỗi trường có thể phân định khác nhau, ở đây, chúng tôi chỉ xin nêu một tỷ lệ tương đối:

- Kiến thức ngành bao gồm kiến thức cơ bản và cơ sở: chiếm 60% thời lượng.
- Kiến thức chuyên ngành: chiếm 40% thời lượng.

Tỷ lệ như thế là phù hợp với quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo quy định này, kiến thức chung (cơ bản, cơ sở) bao giờ cũng phải có thời lượng nhiều hơn kiến thức chuyên ngành.

Việc hình thành chuyên ngành không thể tùy tiện mà phải căn cứ vào thực tế của ngành. Quá trình chuyên môn hóa của ngành chính là cơ sở thực tiễn để xây dựng chuyên ngành đào tạo. Tuy nhiên, xây dựng chuyên ngành không phải để chỉ giải quyết một công việc cụ thể (ví dụ: thiết kế tour du lịch) mà để giải quyết một nhiệm vụ của ngành, tức một nhóm công việc có tính chất gần nhau. Qua khảo sát chương trình của ba trường đại học, chúng tôi hình dung ra ba chuyên ngành chính trên cơ sở ba khối kiến thức như trên đã trình bày. Trong quá trình phát triển của mình, ngành du lịch có thể hình thành thêm những chuyên ngành khác. Vì vậy, sơ đồ trên là một sơ đồ mở, không bó hẹp trong ba chuyên ngành đã được gọi tên.

3. Mối quan hệ giữa các chuyên ngành và thực tế đào tạo

Trong thực tế, trong bốn năm đào tạo, sinh viên không thể học được nhiều chuyên ngành mà chỉ có thể hoàn thành các chứng chỉ của một hoặc đôi với sinh viên có năng lực và nghị lực, là hai chuyên ngành. Sinh viên ra trường có thể tìm kiếm việc làm phù hợp với chuyên ngành mà mình đã được đào tạo. Tuy nhiên, nếu không tìm được công việc phù hợp thì sinh viên phải học tiếp chuyên ngành khác để nhận chứng chỉ mới. Thời gian học tập tiếp không nhiều. Nhà trường có thể tổ chức các lớp bồi dưỡng hàng năm theo yêu cầu của các cá nhân và công ty du lịch. Đây là cách đào tạo đỡ tốn kém nhất, hiệu quả nhất so với cách đào tạo như hiện nay. Sinh viên ra trường vừa bảo đảm được khả năng chuyên sâu vào những lĩnh vực cụ thể của hoạt động du lịch vừa có thể dễ dàng tìm được lối thoát cho mình nếu gặp khó khăn khi không phù hợp về chuyên môn trong công tác.

*

* *

Tóm lại, du lịch từ trước đến nay chưa được xác định rõ mô hình đào tạo. Các nhà trường cần có tiếng nói chung, thống nhất coi du lịch là một ngành đào tạo độc lập, mang tính tổng hợp. Vì là một ngành tổng hợp nên phải chia thành các chuyên ngành, mỗi chuyên ngành là một lĩnh vực chuyên môn trong hoạt động du lịch. Những lĩnh vực chuyên môn này được hình thành không phải là sự tồn tại tách rời nhau mà có sự gắn kết nhất định do cơ chế chuyển đổi linh hoạt của hoạt động du lịch.

Tài liệu tham khảo

1. Chương trình ngành Du lịch của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội).